

Bản tin THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

SỐ 18 NĂM 2019

KỲ 02 THÁNG 09 NĂM 2019

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:



Cục Công Thương địa phương



Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại

Giấy phép xuất bản:
Số 47/GP-XBBT
Cấp ngày 20/8/2019

Ý kiến phản hồi để nghị liên hệ:
Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ:
Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng, Bắc
Từ Liêm - Hà Nội
Tel: (024) 37152585
Fax: (024) 37152574

MỤC LỤC

- 2 **TỔNG QUAN**
THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA
- 3 Thị trường nông, lâm, thủy sản trong tháng 9 và 9 tháng năm 2019
- 5 Ngành công nghiệp chế biến nông sản còn nhiều cơ hội để phát triển
THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU
- 7 Xuất khẩu nông, thủy sản trong 3 tháng cuối năm 2019 đối mặt với nhiều khó khăn
- 10 Nâng cao chất lượng để đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Trung Quốc
- 14 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang các thị trường tham gia CPTPP chưa tăng trưởng như kỳ vọng
THÔNG TIN SẢN XUẤT - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
- 17 Xây dựng nông thôn mới luôn giữ vai trò chiến lược trong phát triển kinh tế của tỉnh Bình Phước
- 19 Trung tâm chế biến rau quả lớn nhất Tây Nguyên đi vào hoạt động
- 19 Hơn 100 hợp tác xã kết nối tiêu thụ nông sản trong siêu thị phía Nam
- 20 Gần 200 doanh nghiệp tham gia hội chợ nông nghiệp AgroViet 2019
- 21 Tồn vinh 110 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia
- 22 VietNam Foodexpo 2019 - Triển lãm toàn diện công nghiệp thực phẩm
- 22 Mời tham gia chương trình xúc tiến thương mại quốc gia tại Indonesia
THÔNG TIN CHÍNH SÁCH
- 23 Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI
- 24 Giá nhiều mặt hàng nông sản trên thị trường thế giới tăng trong tháng 9/2019
- 25 Malaysia – Thị trường tiềm năng trong xuất khẩu nông sản
- 28 **TIN VĂN**

Tại thị trường trong nước, giá các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực vẫn trong xu hướng giảm. Nếu so với thời điểm cuối năm 2018, cá tra hiện là mặt hàng giảm giá mạnh nhất do xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, trong khi nhiều địa phương đã tăng diện tích nuôi làm tăng sản lượng cá tra nguyên liệu, dẫn đến dư thừa nguồn nguyên liệu. Tính đến ngày 26/9/2019, giá cá tra nguyên liệu tại Đồng Tháp đã giảm 34,4% (giảm 11.000 đ/kg) so với cuối năm 2018 xuống 21.000 đ/kg. Ngoài ra, giá gạo nguyên liệu và gạo thành phẩm IR 504 cũng giảm tới 14-15% so với cuối năm 2018 xuống 6.200-6.900 đồng/kg trong bối cảnh giá gạo Việt Nam trên thị trường thế giới đang ở mức thấp nhất kể từ tháng 11/2007 do thiếu vắng đơn hàng xuất khẩu.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, trong bối cảnh dịch tả lợn vẫn diễn biến rất phức tạp và khó lường tại 63 tỉnh, thành trên cả nước, ngành chăn nuôi gà hiện cũng đang đối mặt với rất nhiều khó khăn khi giá gà hơi đã giảm xuống mức thấp nhất trong 10 năm gần đây. Sau khi dịch tả lợn châu Phi bùng phát, người chăn nuôi gia cầm ồ ạt tăng đàn khiến nguồn cung dư thừa. Trong giai đoạn này, bên cạnh việc các cơ quan chức năng sẽ cân đối hoạt động nhập khẩu thịt gà cho phù hợp với sản xuất trong nước cũng như xem xét bổ sung các hàng rào kỹ thuật chặt chẽ hơn đối với thịt gà nhập khẩu, các doanh nghiệp trong nước cũng cần sớm cơ cấu lại sản xuất theo hướng nâng cao chất

lượng sản phẩm, đảm bảo yếu tố an toàn vệ sinh thực phẩm để giữ vững thị trường nội địa, phát triển thị trường xuất khẩu.

Trong lĩnh vực xuất khẩu, tính chung trong 9 tháng năm 2019, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt 26,28 tỷ USD, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong bối cảnh hầu hết các mặt hàng nông, thủy sản đều suy giảm và đến thời điểm này vẫn chưa xuất hiện tín hiệu bứt phá từ phía các thị trường xuất khẩu chủ lực cộng với hàng loạt những thách thức vẫn đang phải đối mặt, có thể nói việc kỳ vọng xuất khẩu nhóm hàng này có mức tăng trưởng cao trong năm nay là rất khó khả thi khi chỉ còn lại 03 tháng cuối năm để đẩy mạnh xuất khẩu.

Đối với các thị trường đối tác trong Hiệp định CPTPP, sau hơn 8 tháng kể từ khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực, các doanh nghiệp xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam vẫn chưa tận dụng được các cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản sang các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP. Theo Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang các thị trường tham gia CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2019 chỉ đạt 3,5 tỷ USD, tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 15,3% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam. Mức tăng này chủ yếu đến từ thị trường Nhật Bản bởi hầu hết các thị trường còn lại đều sụt giảm so với cùng kỳ năm 2018./

Một số thông tin đáng chú ý:

- ▶ Ngày 18/9/2019, tại Khu di sản Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội), Bộ Công Thương đã tổ chức Lễ tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia và khai mạc Triển lãm hội chợ hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019.
- ▶ Trong tháng 9/2019, giá dầu thô thế giới tăng mạnh đã tác động tới nhiều loại hàng hóa, khiến giá nhiều mặt hàng nông sản tăng so với tháng 8/2019.

THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TRONG THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2019

Trong tháng 9/2019, giá các mặt hàng nông, lâm, thủy sản biến động trái chiều so với tháng 8/2019. Tính đến ngày 26/9/2019, giá nhân điều giảm 9,4% so với thời điểm cuối tháng trước, giá hạt tiêu đen giảm 5,6%, giá cá tra giảm 2,3%, giá gạo thành phẩm IR 504 giảm 2,1% và cám vàng giảm 3,4%. Tuy nhiên, một số mặt hàng có giá tăng như: Cà phê tăng 1,2%, cao su tăng từ 6% – 8%, giá lúa tươi IR 504 tăng 1,2% và gạo nguyên liệu IR 504 tăng 1,6% so với cuối tháng trước.

So với cuối năm 2018, đầu năm 2019, ngoại trừ cao su có giá tăng mạnh, thì các mặt hàng còn lại đến cuối tháng 9/2019 đều giảm giá. Cụ thể:

+ Ngày 26/9/2019, tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), giá lúa tươi IR 504 đạt 4.200 đ/kg, giảm 17,6% (tương ứng 900 đ/kg) so với cuối năm 2018; giá gạo nguyên liệu IR 504 đạt 6.200 đ/kg, gạo thành phẩm IR 504 đạt 6.900 đ/kg, giảm 14,5% và 15,3% so với đầu năm 2019. Mức giá hiện tại cũng đang thấp hơn 20% - 22% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Giá cà phê nhân xô tại các tỉnh Tây Nguyên cũng có nhiều biến động từ đầu năm 2019 đến nay. Cụ thể, giá cà phê đã giảm xuống mức thấp nhất 10 năm trong tháng 4 và tháng 5/2019, xuống còn 30.600 – 31.600 đ/kg. Giá cà phê thế giới suy giảm trong những tháng đầu năm 2019 do áp lực dư cung của thị trường cà phê toàn cầu trong bối cảnh Braxin tăng cường bán ra. Tuy nhiên, từ đầu tháng 6/2019 đến nay giá cà phê đã có sự phục hồi trở lại và tính đến ngày 26/9/2019 đạt 33.600 đ/kg, mức giá này tương đương với cuối năm 2018. Do Việt Nam đang bước vào giai đoạn cuối vụ và chuẩn

bị bước vào vụ thu hoạch mới nên nguồn cung không còn nhiều, điều này sẽ hỗ trợ giá cà phê duy trì ổn định trong ngắn hạn.

+ Tính đến thời điểm cuối tháng 9/2019, giá hạt tiêu đen tại Tây Nguyên và Nam Bộ đã giảm mạnh 19,4% so với cuối năm 2018 và giảm 21,6% so với cùng kỳ năm 2018, dao động ở mức 42,500 đ/kg. Giá hạt tiêu giảm do chịu áp lực cung vượt cầu. Theo Cộng đồng Hồ tiêu Quốc tế (IPC), dự kiến sản lượng hạt tiêu toàn cầu trong năm nay vào khoảng 602.000 tấn, trong khi nhu cầu thế giới hiện khoảng 510.000 tấn/năm. Còn ở Việt Nam, hiện ước tính có khoảng 100 ngàn ha tiêu đang cho thu hoạch, với năng suất bình quân 2,47 tấn/ha, tương ứng với sản lượng khoảng 247.000 tấn. Với lượng tồn trữ còn nhiều cộng thêm sản lượng hạt tiêu mới thu hoạch của niên vụ 2019/2020 (bắt đầu từ tháng 12/2019 với việc các vườn tiêu ở Đắk Nông bước vào thu hoạch), sẽ làm cho giá hạt tiêu trong niên vụ tới tiếp tục giảm xuống.

+ Cao su là mặt hàng có giá tăng trưởng tốt



nhất trong 9 tháng đầu năm 2019 với mức tăng từ 25% - 27% đối với cao su mủ chén và hơn 11% đối với cao su mủ nước. Thị trường cao su khởi sắc trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ vẫn duy trì ổn định trong khi 3 các nhà cung cấp lớn Thái Lan, Indonesia và Malaysia thực hiện cắt giảm xuất khẩu để đẩy giá lên. Mặc dù vậy, thị trường cao su những tháng cuối năm 2019 sẽ chịu nhiều áp lực do nguồn cung tăng trở lại và nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc sụt giảm.

+ Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL trong 9 tháng năm 2019 có xu hướng giảm sau một năm liên tục tăng cao. Tính đến ngày 26/9/2019, giá cá tra nguyên liệu tại Đồng Tháp đã giảm 34,4% (giảm 11.000 đ/kg) so với cuối năm 2018

và giảm 22,2% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 21.000 đ/kg. Giá cá tra giảm do thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, đặc biệt là xuất khẩu tới thị trường Trung Quốc và thị trường Mỹ giảm. Mặt khác, rào cản kỹ thuật ở một số nước gây khó cho việc xuất khẩu cá tra. Đồng thời, nhiều địa phương đã tăng diện tích nuôi, làm tăng sản lượng cá tra nguyên liệu, dẫn đến giá cá càng xuống thấp, nguồn nguyên liệu dư thừa.

Xuất khẩu cá tra trong các tháng cuối năm 2019 dự báo tiếp tục giảm, tuy nhiên mức giảm không vượt quá 10% so với cùng kỳ năm trước. Do ảnh hưởng của tình hình xuất khẩu nên giá cá tra nguyên liệu trong thời gian tới khó có thể tăng cao.

Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 26/9/2019

Tên hàng	Ngày 26/9/2019 (đ/kg)	So với ngày 28/8/2019 (%)	So với cuối năm 2018 (%)	So với cùng kỳ 2018 (%)
Lúa tươi IR 504	4.200	1,2	-17,6	-20,8
Gạo NL IR 504	6.200	1,6	-14,5	-20,5
Gạo thành phẩm IR 504	6.900	-2,1	-15,3	-22,5
Tấm gạo IR 504	6.100	0,0	-22,8	-19,2
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	33.600	1,2	0,6	2,1
Chè xanh Thái Nguyên búp khô	105.000	0,0	0,0	0,0
Chè cành Thái Nguyên chất lượng cao	200.000	0,0	0,0	0,0
Chè xanh nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng	9.000	0,0	0,0	0,0
Chè đen nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng	6.000	0,0	0,0	0,0
Giá nhân điều xô tại Bình Phước	29.000	-9,4	-19,4	-21,6
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	42.500	-5,6	-19,8	-16,7
Ngô hạt khô miền trung Tây Nguyên	3.000	-46,9	-38,1	
Sắn lát trừ độ bột 30% tại miền trung Tây Nguyên	2.400	-11,1	-14,3	
Mủ chén, dây khô	11.000	7,8	27,9	8,9
Mủ chén ướt	7.500	5,6	25,0	7,1
Mủ đông khô	9.900	7,6	26,9	8,8
Mủ đông ướt	8.000	6,7	27,0	8,1
Mủ cao su nước tại vườn	26.200	6,1	11,5	
Mủ cao su nước tại nhà máy	26.700	6,0	11,3	
SVR CV	40.984	1,8	13,6	4,6
SVR 10	30.186	3,3	6,5	-1,3
SVR 20	30.085	3,3	6,6	-1,3
Cá tra thịt trắng nguyên liệu loại 0,7 - 0,8 kg/con tại Đồng Tháp	21.000	-2,3	-34,4	-22,2
Tôm càng xanh (15 - 20 con/kg) Đồng Tháp	250.000	0,0	-3,8	-7,4
Tôm càng xanh (15 - 20 con/kg) Đồng Tháp	240.000	-4,0	-7,7	-14,3
SVR 20	29.685	-8,0	5,2	-2,7
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	21.000	0,0	-34,4	-30,0
Tôm càng xanh (15 - 20 con/kg) Đồng Tháp	250.000	0,0	-3,8	-10,7

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN CÒN NHIỀU CƠ HỘI ĐỂ PHÁT TRIỂN



Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp chế biến nông sản đã đạt được những kết quả tương đối tích cực, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp và ổn định kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn năm 2013 - 2018, công nghiệp chế biến nông sản đã có bước phát triển nhanh với tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 5% - 7%. Nhờ đó, kim ngạch xuất khẩu nông sản duy trì tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt 8% - 10%/năm. Cả nước hiện có trên 7.500 doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản quy mô công nghiệp gắn với xuất khẩu, trong đó có hơn 2.600 cơ sở chế biến nông sản, hơn 760 cơ sở chế biến thủy sản... Hoạt động chế biến nông, thủy sản nói chung đang sử dụng khoảng 1,6 triệu lao động, với thu nhập ổn định.

Có thể nói, sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến nông sản đã góp phần chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn phục vụ cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, giúp hội nhập tốt với nền kinh tế thế giới. Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản góp phần nâng cao giá trị hàng nông sản Việt Nam, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, giúp nông dân xóa đói giảm nghèo và xây

dựng nông thôn mới. Mục tiêu đến năm 2030, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 65 - 70 tỷ USD.

Hiện Việt Nam có cơ hội rất lớn để tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến trong bối cảnh Việt Nam có nguồn nguyên liệu phong phú, tổng sản lượng sản xuất lớn, nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu nằm trong những nước sản xuất và cung cấp lớn nhất trên thế giới như gạo, hạt tiêu, hạt điều, thủy sản... Bên cạnh đó, với việc hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới bắt đầu có hiệu lực cũng như sự phát triển năng động của nền kinh tế, ngành công nghiệp chế biến nông sản Việt Nam có nhiều cơ hội để bứt phá hơn. Đồng thời, Nhà nước đã và đang có ngày càng nhiều chính sách nhằm khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến...

Tuy nhiên, sự phát triển của ngành chế biến nông sản nhìn chung vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, còn bộc lộ một số tồn tại, nút thắt trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, phần lớn các doanh nghiệp chưa chủ động được nguồn nguyên liệu đảm

bảo về số lượng, chất lượng.

- Thứ hai, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam còn thấp, việc đầu tư cho công nghiệp chế biến chưa tương xứng với tốc độ phát triển của ngành nông nghiệp. Trình độ công nghệ chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch còn hạn chế, chủ yếu là sản phẩm thô, tỷ lệ sản phẩm giá trị gia tăng chưa cao, chủng loại sản phẩm chế biến chưa phong phú; chất lượng nguyên liệu và sản phẩm chế biến còn thấp, tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn thực phẩm. Vì vậy, tỷ lệ tổn thất của nông sản Việt sau thu hoạch lớn, khoảng hơn 25% đối với các loại quả và hơn 30% đối với các loại rau, 10-20% với các loại củ. Tỷ lệ này hiện cao hơn rất nhiều so với các nước châu Á như Ấn Độ là 3-3,5%, Bangladesh 7%, Pakistan 2-10%, Indonesia 6-17%, Nepal 4 – 22%.

- Thứ ba, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị sản xuất - chế biến - tiêu thụ của các ngành hàng phần lớn thiếu chặt chẽ, trong khi công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu vẫn chưa thực sự định hướng cho phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm theo tín hiệu của thị trường.

- Thứ tư, việc cấp phép đầu tư các cơ sở chế biến tại một số địa phương không theo quy

hoạch chung, dẫn đến mất cân đối giữa sản xuất nguyên liệu và chế biến, làm giảm năng lực cạnh tranh ngay từ sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, một số chính sách về đất đai, tài chính tín dụng, khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực... còn bất cập. Công tác tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát các chính sách đã ban hành còn hạn chế.

Trong thời gian tới, để thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển, tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, cần tập trung vào một số nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, một trong các giải pháp cấp thiết là ưu tiên đầu tư nghiên cứu và phát triển dây chuyền công nghệ, giống, bảo quản, làm sạch nông sản sau thu hoạch... qua đó đa dạng hóa, hoàn thiện sản phẩm xuất khẩu phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường quốc tế. Ngoài ra, cần tổ chức sản xuất nguyên liệu, phát triển các cụm liên kết sản xuất nông sản tại các địa phương, vùng miền có sản lượng nông sản lớn; đẩy mạnh đầu tư vào chế biến nông sản, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng tỷ trọng chế biến sâu có giá trị gia tăng cao; tiếp tục nâng cao chất lượng nông sản, thực phẩm, đồng thời đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển thị trường xuất khẩu nông sản./.



XUẤT KHẨU NÔNG, THỦY SẢN TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019 ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU KHÓ KHĂN

Trong tháng 9/2019, tình hình xuất khẩu 10 mặt hàng chủ lực thuộc nhóm nông, lâm, thủy sản (bao gồm: Thủy sản, rau quả, hạt điều, cà phê, chè, hạt tiêu, gạo, sắn, cao su và gỗ) tiếp tục gặp khó khăn. Theo số liệu ước tính, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng 9/2019 ước đạt 2,9 tỷ USD, giảm 8,6% so với tháng trước. Trong đó, ngoại trừ rau quả (ước tăng 5,8%), sắn và các sản phẩm từ sắn (ước tăng 11,4%), các mặt hàng còn lại đều ghi nhận sự sụt giảm về kim ngạch xuất khẩu. Hạt tiêu, gạo và cao su là 3 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh nhất, ước tính giảm lần lượt 19,9%; 17,5% và 14,3%. Gỗ và sản phẩm gỗ - sản phẩm xuất khẩu lớn nhất của nhóm nông, lâm, thủy sản trong tháng 9/2019 cũng giảm tới 9,1% so với tháng trước, xuống 850 triệu USD.

Với kết quả này, tính chung trong 9 tháng năm 2019, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt 26,28 tỷ USD, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Nếu không tính gỗ và sản phẩm gỗ thì kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này giảm tới 5,7%, ước tính chỉ đạt 18,82 tỷ USD, chiếm 13,5%. Trong đó, một số mặt hàng nông sản chủ lực ghi nhận sự sụt giảm đáng kể về kim ngạch xuất khẩu trong 9 tháng qua như cà phê (ước tính giảm 20,7%); gạo (ước giảm 9,7%); hạt tiêu (ước giảm 6,4%) và hạt điều (ước giảm 6%). Ngoài ra, hai mặt hàng được kỳ vọng sẽ đạt tốc độ tăng trưởng khả quan trong năm nay và là động lực cho đà tăng trưởng của nhóm hàng sản phẩm nông nghiệp là thủy sản và rau quả cũng ghi nhận mức giảm 1,7% và 4,6% về kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm 2018.

Ước tính xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong tháng 9 và 9 tháng năm 2019 (ĐVT: Lượng: nghìn tấn; Trị giá: triệu USD)

Mặt hàng chủ yếu	Ước tháng 9/2019		Ước 9 tháng năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)					
	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Ước tháng 9/2019 so với tháng 8/2019 (%)		Ước tháng 9/2019 so với tháng 9/2018 (%)		Ước 9 tháng năm 2019 so với 9 tháng năm 2018 (%)	
					Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch
Tổng KNXK		23.000		194.296		-11,1		9,0		8,2
Nhóm nông, lâm, thủy sản		2.908		26.288		-8,6		6,2		-0,2
Tỷ trọng		12,6		13,5						
Thủy sản		750		6.247		-7,8		-2,9		-1,7
Rau quả		285		2.834		5,8		0,0		-4,6
Hạt điều	40	276	326	2.381	-13,2	-11,6	35,5	8,7	20,2	-6,0
Cà phê	100	175	1.273	2.181	-12,4	-11,1	-17,1	-17,3	-12,0	-20,7
Chè	13	22	94	167	4,9	-2,4	23,4	20,0	3,1	10,4
Hạt tiêu	15	37	233	593	-20,5	-19,9	-14,3	-26,8	21,1	-6,4
Gạo	520	222	5.102	2.216	-13,7	-17,5	48,6	31,3	4,5	-9,7
Sắn và các sản phẩm từ sắn	200	80	1.741	678	10,7	11,4	35,1	24,6	-4,7	-2,9
Cao su	160	209	1.122	1.528	-11,6	-14,3	5,0	6,5	9,0	7,5
Gỗ và sản phẩm gỗ		850		7.464		-9,1		19,0		17,0

Nguồn: Số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê

Diễn biến khó khăn trong xuất khẩu nông sản năm 2019 đã được nhận định và lường trước ngay từ những tháng đầu năm nay. Trong đó, có hai nguyên nhân chính tác động khiến xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp sụt giảm. Thứ nhất là do ảnh hưởng bởi xu hướng suy yếu của tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019 trước những tác động tiêu cực trong xung đột thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, cộng với việc nhiều nước trên thế giới có xu hướng quay lại tập trung đầu tư cho phát triển nông nghiệp khiến hàng nông sản Việt Nam chịu sự cạnh tranh gay gắt trong xuất khẩu, kéo theo giá nhiều mặt hàng giảm sâu. Thứ hai là các nước nhập khẩu nông sản lớn của Việt Nam như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đều gia tăng bảo hộ hàng nông sản thông qua việc siết chặt các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng, kiểm dịch, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bên cạnh những nguyên nhân nói trên, một trong những yếu tố khác tác động tiêu cực đến xuất khẩu nông, thủy sản đến từ chính bản thân các doanh nghiệp và người sản xuất. Đó là sự thiếu chuyên nghiệp, không tuân thủ những quy tắc cơ bản trong hoạt động xuất khẩu của một số đơn vị sản xuất và doanh nghiệp Việt Nam.

Trong thực tế, Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ hàng bị trả lại hoặc phải xử lý lại ở mức độ khá cao. Những lô hàng không đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của phía đối tác có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do khâu sơ chế, chế biến và khâu sản xuất. Riêng trong 9 tháng đầu năm 2019, nhiều lô hàng nông sản Việt Nam đã bị các thị trường từ chối nhập khẩu hoặc bị giám sát, áp lệnh kiểm tra 100% do không đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, trong đó nhiều nhất là các lô hàng xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Nhật Bản hay EU. Gần đây nhất,

cuối tháng 8/2019 nhãn tươi của Việt Nam mới được cấp phép xuất khẩu sang Australia, nhưng lô hàng đầu tiên được xuất khẩu sang Australia đã mắc lỗi và bị Cơ quan Kiểm dịch nước này dừng thông quan do doanh nghiệp đóng gói không đúng quy định. Mặc dù được Thương vụ Việt Nam tại Australia phối hợp với đơn vị nhập khẩu và Bộ Nông nghiệp Australia “giải cứu” kịp thời, lô hàng đã được thông quan, nhưng đây tiếp tục là điểm trừ của nông sản Việt Nam trong giao dịch thương mại quốc tế bởi tính tuân thủ kém.

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản khó bứt phá trong những tháng cuối năm 2019

Trong bối cảnh hầu hết các mặt hàng nông, thủy sản đều suy giảm và đến thời điểm này vẫn chưa xuất hiện tín hiệu

bứt phá từ phía các thị trường xuất khẩu chủ lực cộng với hàng loạt những thách thức vẫn đang phải đối mặt, có thể nói việc kỳ vọng xuất khẩu nhóm hàng này có mức tăng trưởng cao trong năm nay là rất khó khả thi khi chỉ còn lại 3 tháng cuối năm để gia tăng xuất khẩu.

Đối với mặt hàng gạo, nếu như trong năm 2018, gạo được đánh giá là điểm sáng của nhóm hàng nông, thủy sản khi đây là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất về kim ngạch và giá xuất khẩu duy trì ở mức cao trong cả năm 2018 thì kể từ đầu năm 2019 đến nay, xuất khẩu mặt hàng này đã rơi vào giai đoạn rất khó khăn, khi xuất khẩu sang Trung Quốc sụt giảm rất mạnh và chưa có dấu hiệu tăng



trường trở lại. Riêng trong 8 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu gạo sang Trung Quốc chỉ đạt 347,5 nghìn tấn, trị giá 137,7 triệu USD, giảm 65,8% về lượng và 67,2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước, chiếm 7,6% trên tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam, giảm rất mạnh so với tỷ trọng chiếm 22,4% trong 8 tháng đầu năm 2018.

Trong khi đó, giá gạo xuất của Việt Nam đang thấp hơn khá nhiều so với các nước khác và xuất khẩu sang thị trường truyền thống Phillipin đang gặp nhiều trở ngại trong bối



cảnh lượng gạo tồn kho của nước này đang ở mức tương đối cao sau gần nửa năm thay đổi chế độ hạn ngạch sang thuế quan. Hiện nông dân trồng lúa ở Phillipin đang yêu cầu Chính phủ hỗ trợ tiêu thụ lúa gạo nên thời gian tới, hoạt động

xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Phillipin sẽ tiếp tục chững lại. Ngoài ra, nhiều nước như Indonesia, Malaysia... hiện đang tăng cường đầu tư sản xuất lúa để giảm nhập khẩu. Đối với thị trường EU, mặc dù được hưởng lợi nhờ Hiệp định EVFTA được ký kết, EU dành cho Việt Nam một hạn mức 80.000 tấn gạo mỗi năm với mức thuế 0%, tuy nhiên để Việt Nam xuất khẩu được gạo vào thị trường EU là rất khó, do việc đáp ứng được hàng rào kỹ thuật của EU không phải dễ dàng. Trước diễn biến này, có thể thấy trong những tháng tới, ngành lúa gạo sẽ chịu sức ép rất lớn để có thể đạt mục tiêu xuất khẩu 6,5 triệu tấn trong cả năm 2019.

Đối với thủy sản, trong 9 tháng đầu năm

ước tính kim ngạch xuất khẩu thủy sản chỉ đạt 6,25 tỷ USD, giảm 1,7%. Như vậy, để đạt được mục tiêu xuất khẩu 10 tỷ USD trong năm 2019, trong 3 tháng cuối năm bình quân kim ngạch xuất khẩu thủy sản phải đạt khoảng 1,25 tỷ USD/tháng. Đây là con số rất khó để đạt được khi bình quân 9 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này mới chỉ đạt gần 700 triệu USD/tháng, nhất là trong bối cảnh các rào cản thương mại và kỹ thuật tiếp tục gây trở ngại cho các doanh nghiệp Việt Nam trong khi xuất khẩu sang thị trường EU vẫn đang trên đà sụt giảm sau 2 năm bị EU cảnh báo thẻ vàng do chưa đáp ứng các quy định về khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU).

Nông sản Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, để lấy lại đà tăng trưởng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, mở rộng tìm kiếm các thị trường mới và đẩy mạnh xuất khẩu nông, thủy sản vào các thị trường cao cấp như Nhật Bản, Mỹ, Australia, New Zealand... và đặc biệt là đẩy mạnh xuất khẩu sang EU thông qua việc tận dụng tốt lợi thế từ Hiệp định EVFTA, cần nâng cao công tác quản lý từ khâu sản xuất đến chế biến, bảo quản sau thu hoạch, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch; đẩy mạnh giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để kịp thời phát hiện các trường hợp có dấu hiệu chuyển tải bất hợp pháp, giả mạo xuất xứ Việt Nam để xuất khẩu. Bên cạnh những nỗ lực của các cơ quan quản lý, chính bản thân những người sản xuất, doanh nghiệp buộc phải nâng cao ý thức tổ chức sản xuất hàng hóa nông sản theo chuỗi giá trị, chú trọng sản xuất theo quy hoạch, tuân thủ các thủ tục đầu tư, hải quan, thuận lợi hóa thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật (TBT), cũng như các biện pháp kiểm dịch động, thực vật (SPS)...

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỂ ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2019, chiếm 22,1% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Trong đó, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất về cao su, rau quả và sản các loại; đứng thứ 2 về xuất khẩu gạo, hạt điều; đứng thứ 3 về thủy sản, gỗ và các sản phẩm gỗ, chè; đứng thứ 10 về cà phê..., đồng thời vẫn đang là thị trường tiềm năng đối với một số mặt hàng nông sản khác.

Tuy nhiên, sau khi giảm trong năm 2018, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2019 tiếp tục giảm 7,1% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 5,17 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sụt giảm ở một số mặt hàng như: Hàng rau quả giảm 13%, sản và các sản phẩm từ sản giảm 3,5%, cà phê giảm 13,6%, gạo giảm mạnh nhất với mức giảm lên tới 67,2%. Tuy nhiên, một số mặt hàng ghi nhận mức tăng trưởng kim ngạch khả quan như: Cao su tăng 9,5%, hàng thủy sản tăng 11,2%, hạt điều tăng 35,4%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 1,8%.

Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc giảm trong thời gian qua do chịu sự tác động của một số nguyên nhân chính sau:

+ Thứ nhất, căng thẳng thương mại với Mỹ khiến nông, lâm, thủy sản của Trung Quốc gặp khó khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ, dẫn đến việc Trung Quốc tăng cường tiêu thụ nội địa và giảm nhu cầu nhập khẩu. Mặt khác, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại cũng ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ một số mặt hàng nông sản của nước này.

+ Từ giữa năm 2018 đến nay, các cơ quan quản lý Trung Quốc đã tăng cường thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, giám sát kiểm dịch động, thực vật và chất lượng hàng hóa, thủy sản nhập khẩu. Ngoài một số quy định theo thông lệ quốc tế, hiện nay Trung Quốc cũng đưa ra một số yêu cầu riêng biệt hoặc thắt chặt việc thực thi các quy định đã ban hành trước đây đối với nông, thủy sản nhập khẩu. Cụ thể, chỉ định cửa khẩu nhập khẩu, bao gồm cửa khẩu đường bộ, hàng không và đường thủy đối với các mặt hàng cụ thể như trái cây, thủy sản, lương thực... Tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với nông, thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó có Việt Nam. Điều này đã phần nào tác động đến tiến độ xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của nước ta sang thị trường Trung Quốc.

+ Thời gian qua tỷ giá của đồng NDT xuống thấp so với đồng USD, trong khi giá trị của đồng Việt Nam so với USD ổn định. Đồng nghĩa với đồng NDT đang giảm giá trị so với đồng Việt Nam, điều này khiến hàng nông sản Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc trở lên đắt hơn.

+ Là thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản lớn nên nhiều nhà cung cấp cũng đang hướng đến Trung Quốc, làm gia tăng sự cạnh tranh. Trong khi đó, Trung Quốc cũng đang có sự đa dạng hóa về nguồn cung các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

Mặc dù xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc có sự sụt giảm trong thời gian gần đây nhưng theo đánh giá đây vẫn là thị trường xuất khẩu quan trọng và vẫn còn rất nhiều tiềm năng, dư địa tăng trưởng xuất khẩu nếu đáp ứng tốt các yêu cầu chất lượng của sản phẩm.

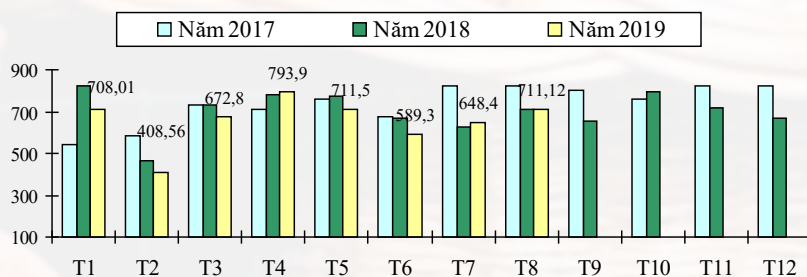
Việt Nam và Trung Quốc đã tham gia ký kết Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), có hiệu lực từ năm 2010, với mức thuế quan giảm về 0% đối với 8.000 dòng sản phẩm.

Trong khi đó, với dân số hơn 1,4 tỷ người, chiếm 18,7% tổng dân số toàn thế giới, nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của thị trường Trung Quốc phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa cũng như sản xuất chế biến hàng xuất khẩu là rất lớn và đa dạng, phong phú.

Tuy nhiên, để cải thiện kim ngạch xuất

khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Trung Quốc, trong thời gian tới cần tăng cường quản lý, giám sát chất lượng hàng xuất khẩu từ khâu sản xuất đến gia công xuất khẩu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và thị trường xuất khẩu. Đồng thời, tăng cường công tác tập huấn và nhân rộng mô hình sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP, HACCP. Ngoài ra, cần thay đổi tư duy tiếp cận, từ đó chú trọng đến chất lượng hàng nông sản và thực hiện nghiêm các quy định mà Trung Quốc đặt ra.

Kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Trung Quốc năm 2017-2019 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2019 (ĐVT: Lượng: nghìn tấn; Trị giá: triệu USD)

Tên hàng	Xuất khẩu cả nước trong 8 tháng năm 2019		Xuất khẩu sang Trung Quốc 8 tháng năm 2019		Tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (%)	XK sang Trung Quốc 8 tháng năm 2019 so với 8 tháng năm 2018 (%)		Thứ hạng trong các thị trường xuất khẩu lớn nhất
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá		Lượng	Trị giá	
Tổng kim ngạch		23.380		5.170	22,1		-7,1	1
Hàng rau quả		2.548		1.754	68,8		-13,0	1
Cao su	962	1.319	624	843	63,9	11,3	9,5	1
Gỗ và sản phẩm gỗ		6.614		744	11,3		1,8	3
Hàng thủy sản		5.497		720	13,1		11,2	3
Sắn và các sản phẩm từ sắn	1.541	598	1.358	530	88,6	-7,5	-3,5	1
Hạt điều	286	2.104	42	327	15,5	60,8	35,4	2
Gạo	4.582	1.994	348	174	8,7	-65,8	-67,2	2
Cà phê	1.173	2.005	26	59	2,9	-6,8	-13,6	10
Chè	81	145	5	18	12,5	-37,8	68,7	3
Hạt tiêu		556						

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Triển vọng xuất khẩu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Trung Quốc:

Hàng rau quả:

Nhập khẩu hàng rau quả và sản phẩm đã qua chế biến của Trung Quốc rất lớn, trong khi thị phần hàng rau quả của Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu Trung Quốc năm 2019 giảm và ở mức thấp. Nguyên nhân chính là do phía Trung Quốc ngày càng yêu cầu khắt khe đối với hàng nông sản nói chung, rau quả nói riêng xuất khẩu vào nước này, đồng thời siết chặt hoạt động nhập khẩu biên mậu.

Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc giảm trong 8 tháng đầu năm 2019 chủ yếu là do sự sụt giảm của một số mặt hàng như: Sầu riêng giảm

32,3% so với cùng kỳ năm 2018, xoài giảm 3,8%, nhãn giảm 45,3%, dưa hấu giảm 30,2%.

Trong khi giảm nhập khẩu rau quả từ Việt Nam, Trung Quốc lại đang tăng nhập khẩu từ Thái Lan. Theo Bộ Thương mại Thái Lan, xuất khẩu trái cây và rau củ của nước này sang Trung Quốc đã tăng 31% trong 5 tháng đầu năm 2019, đạt trị giá 1,2 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu trái cây có mức tăng cao nhất, lên tới 123%, đạt trị giá 838,61 triệu USD, trong đó sầu riêng được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 48,5%, tiếp theo là nhãn, măng cụt và dưa non.

Trong thời gian tới, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn do cạnh tranh gia tăng và ảnh hưởng bởi các rào cản kỹ thuật.

Tham khảo một số mặt hàng rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2019

Tên hàng	8 tháng năm 2019 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2018 (%)
Thanh long	788.541	2,3
Măng cụt	167.010	2,6
Sầu riêng	153.850	-32,3
Xoài	119.073	-3,8
Chuối	110.790	68,7
Nhãn	93.361	-45,3
Mít	56.023	46,4
Dưa hấu	51.220	-30,2
Vải	39.646	15,6
Ớt	32.118	-35,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Thủy sản:

Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc những tháng đầu năm 2019 bị ảnh hưởng bởi việc siết chặt thương mại biên mậu và kiểm soát chất lượng. Một số hàng hoá đã có thông lệ thông quan và có sản lượng xuất khẩu lớn vào thị trường Trung Quốc như ngao hai cùi, hào, rươi, sứa...; tuy nhiên, hiện nay không nằm trong danh mục 137 loại hàng thủy sản Việt Nam được cho phép xuất khẩu vào Trung Quốc qua lối mở, cặp chợ. Mặt khác, phương thức bảo

quản hàng hoá xuất khẩu trước đây được thực hiện gồm: Tươi sống, ướp đá, cấp đông, nhưng hiện nay một số hàng hoá chỉ được thực hiện một trong những phương thức đó.

Tuy nhiên, từ tháng 6/2019 xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc đã có sự tăng trưởng trở lại và dự báo những tháng tiếp theo, các doanh nghiệp xuất khẩu cũng như nhà nhập khẩu Trung Quốc đã bắt kịp yêu cầu và có sự điều chỉnh tốt hơn, do vậy xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng mạnh hơn trong những tháng cuối năm 2019.

Gạo:

Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc giảm liên tục từ đầu năm 2018 đến nay và dự báo sẽ còn nhiều khó khăn trong những năm tới.

Theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế (Intracent), nhập khẩu gạo của Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2019 đạt 1,4 triệu tấn, giảm mạnh 25,1% so với cùng kỳ năm 2018. Lượng gạo trong kho dự trữ ở mức cao khiến Trung Quốc giảm mạnh nhập khẩu và đồng thời đẩy mạnh bán ra nhằm giải phóng nguồn cung.

Trong đó, Trung Quốc đã giảm mạnh nhập khẩu gạo từ Thái Lan và Việt Nam với mức giảm lần lượt là 29,7% và 69,3% so với cùng kỳ năm 2018. Đáng chú ý, Việt Nam đã từ vị trí số 1 về cung cấp gạo cho thị trường Trung Quốc xuống vị trí thứ 3 về xuất khẩu gạo cho thị trường này với khối lượng chỉ đạt 313,3 nghìn tấn, tương ứng giảm 708,86 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2018.

Theo báo cáo tháng 9/2019 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), dự báo trong niên vụ

2019/20 Trung Quốc sẽ nhập khẩu 3,1 triệu tấn gạo, giảm 150 nghìn tấn so với niên vụ 2018/19 và giảm tới 1,4 triệu tấn so với niên vụ 2017/18. Trong khi đó, xuất khẩu gạo của Trung Quốc sẽ tăng 300 nghìn tấn so với niên vụ 2018/19, đạt mức kỷ lục 3,6 triệu tấn. Trong niên vụ 2019/20, dự kiến lượng gạo tồn kho của Trung Quốc chiếm tới 68,2% tổng lượng gạo tồn kho toàn cầu với 117,8 triệu tấn.

Để kiểm chế nhập khẩu gạo, Trung Quốc đã áp dụng nhiều rào cản làm ảnh hưởng đến việc nhập khẩu gạo từ Việt Nam như tăng thuế nhập khẩu gạo nếp từ 5% lên 50% hay kiểm soát chặt nhập khẩu gạo tấm. Trung Quốc đã thay đổi đáng kể các quy định về nhập khẩu gạo, kể cả quy định thuế quan, kiểm soát chặt chẽ xuất khẩu qua đường tiểu ngạch. Hải quan Trung Quốc cũng thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với nông sản nhập khẩu. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng đang nỗ lực đa dạng hóa thương mại, và thiết lập hạn ngạch với Campuchia và Myanmar.

Tham khảo một số thị trường cung cấp gạo cho Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2019

Thị trường	7 tháng năm 2019 (nghìn tấn)	So với 7 tháng năm 2018 (%)	Thị phần 7 tháng năm 2019 (%)	Thị phần 7 tháng năm 2018 (%)
Tổng	1.397.827	-25,1	100,0	100,0
Pakixtan	416.910	98,5	29,8	11,3
Thái Lan	371.813	-29,7	26,6	28,3
Việt Nam	313.319	-69,3	22,4	54,8
Campuchia	133.808	57,8	9,6	4,5
Myanmar	115.239	3.226,3	8,2	0,2
Đài Bắc	38.307	445,2	2,7	0,4
Lào	6.637	-22,0	0,5	0,5
Ấn Độ	853	682.300,0	0,1	0,0
Nhật Bản	493	162,0	0,0	0,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Intracent

Sữa và sản phẩm sữa:

Khoảng trung tuần tháng 10/2019, lô sữa đầu tiên của Việt Nam sẽ xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc. Sau khi có nghị định thư giữa hai nước, đây là lần đầu tiên Việt Nam

xuất khẩu sữa sang thị trường này bằng đường chính ngạch.

Việc các doanh nghiệp Việt Nam chính thức được xuất khẩu sữa sang Trung Quốc, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này được

dự báo tăng lên nhanh chóng và đây sẽ là thị trường xuất khẩu sữa hàng đầu của Việt Nam trong thời gian tới.

Hiện nay, Trung Quốc là thị trường tiêu thụ sữa lớn thứ 2 thế giới (chỉ sau thị trường Mỹ) với tổng giá trị khoảng 60 tỉ USD và mức tiêu thụ sản phẩm sữa bình quân đầu người liên tục tăng. Trong khi đó, nguồn cung sữa nội địa của

Trung Quốc hiện chỉ sản xuất đủ đáp ứng 75% nhu cầu sữa trên thị trường nội địa.

Các doanh nghiệp Việt Nam đang tiếp cận tiêu thụ mặt hàng sữa tại Trung Quốc ở hai phân khúc, là mặt hàng cao cấp dành cho phân khúc người thu nhập cao và hàng bình dân. Cả hai phân khúc này, giá sữa đều rất tốt cho các doanh nghiệp sữa Việt Nam./.

XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG CÁC THỊ TRƯỜNG THAM GIA CPTPP CHƯA TĂNG TRƯỞNG NHƯ KỲ VỌNG

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14/1/2019. Theo đó, doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường các nước thành viên CPTPP sẽ được hưởng cam kết cắt giảm thuế quan theo ưu đãi. CPTPP là một thị trường lớn với tổng dân số khoảng 500 triệu người, tổng giá trị GDP năm 2018 là 11 nghìn tỷ USD, chiếm khoảng 13% GDP và 14% tổng kim ngạch thương mại toàn cầu. Hiệp định CPTPP bao gồm 11 nước thành viên: Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam.

Hiệp định CPTPP sẽ tạo cơ hội mở rộng thị trường cho nhiều ngành hàng của Việt Nam, trong đó có nông, lâm, thủy sản, nhất là các thị trường mà Việt Nam chưa có FTA song phương là: Canada, Mexico, Peru nhờ những ưu đãi về thuế quan. Các nước CPTPP cam kết xóa bỏ hoàn toàn từ 97% đến 100% số dòng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam, tùy theo cam kết của từng nước. Gần như toàn bộ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào các nước CPTPP khác sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu hoàn toàn ngay khi Hiệp định có hiệu lực hoặc theo lộ trình. Tuy nhiên, khi hàng rào thuế quan được xóa bỏ thì hàng rào kỹ thuật sẽ nghiêm ngặt và khắt khe hơn. Chính vì vậy, CPTPP cũng đặt ra không ít thách thức

đối với sản xuất tiêu thụ, phân phối nông sản Việt Nam.

Thực tế cũng cho thấy, sau hơn 8 tháng có hiệu lực, các doanh nghiệp xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam vẫn chưa tận dụng được các cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu nhóm hàng này sang các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2019 đạt 3,5 tỷ USD, tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 15,3% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam. Mức tăng này chủ yếu đến từ thị trường Nhật Bản bởi hầu hết các thị trường còn lại đều sụt giảm so với cùng kỳ năm 2018.

Cụ thể, Nhật Bản đứng đầu về thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam trong số các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP với kim ngạch đạt 2,05 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm tới 58,4% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Brunei tăng rất mạnh 210,2% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 4,34 triệu USD.

Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang 8 thị trường



còn lại có sự sụt giảm: Thị trường Malaysia giảm 14,8%, Australia giảm 3,5%, Canada giảm 1,5%, Singapore giảm 5,9%...

Nguyên nhân khiến các doanh nghiệp chưa tận dụng được các cơ hội từ Hiệp định CPTPP là do chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của cộng đồng doanh nghiệp. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tiến hành khảo sát 8.600 doanh nghiệp về sự quan tâm với CPTPP. Kết quả cho thấy, 26% số doanh nghiệp được hỏi có tìm hiểu về CPTPP, nhưng vẫn có tới hơn 70% số doanh nghiệp chưa rõ về CPTPP. Cản trở lớn nhất được các doanh nghiệp đưa ra là doanh nghiệp thiếu thông tin về cam kết và cách thực hiện; năng lực cạnh tranh thấp hay quy tắc xuất xứ quá khó; bất cập trong tổ chức thực thi của cơ quan nhà nước...

Do đó, để tận dụng được những cơ hội từ Hiệp định CPTPP, cần nâng cao sự chủ động của cả bộ máy quản lý, các địa phương và doanh nghiệp; đồng thời đổi mới và tăng cường việc

tuyên truyền về các hiệp định. Cần thúc đẩy quá trình thực thi hiệp định một cách hiệu quả, kịp thời; cải thiện môi trường kinh doanh trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều rủi ro; hỗ trợ doanh nghiệp hiểu đúng, hiểu sâu và tận dụng được các cam kết của hiệp định để đem lại lợi ích thiết thực cho nền kinh tế.

Trong 8 tháng đầu năm 2019, hàng thủy sản cùng với gỗ và sản phẩm gỗ là hai mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất sang các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP, với tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP đạt lần lượt là 41,9% và 33,8%. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản đạt 1,47 tỷ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2018; Gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1,18 tỷ USD, tăng 10,6%.

Trái lại, kim ngạch xuất khẩu của nhiều mặt hàng nông sản khác lại sụt giảm như: Cà phê giảm 25,9%, gạo giảm 5,7%, hạt điều giảm 7,2%, cao su giảm 22,5%...

Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2019 (ĐVT: nghìn USD)

Thị trường	8 tháng đầu năm 2019	So với 8 tháng năm 2018 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2019 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2018 (%)
Nhật Bản	2.045.207	10,5	58,4	53,9
Malaysia	405.798	-14,8	11,6	13,9
Australia	365.567	-3,5	10,4	11,0
Canada	354.053	-1,5	10,1	10,5
Singapore	144.980	-5,9	4,1	4,5
Mexico	104.147	-15,8	3,0	3,6
New Zealand	42.506	-10,6	1,2	1,4
Chile	28.719	-12,9	0,8	1,0
Peru	7.710	-20,4	0,2	0,3
Brunei	4.337	210,2	0,1	0,0
Tổng	3.503.026	2,0	100,0	100,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam xuất khẩu tới các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2019 (ĐVT: nghìn USD)

Tên hàng	8 tháng năm 2019	So với 8 tháng năm 2018 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2019 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2018 (%)
Hàng thủy sản	1.466.760	5,9	41,9	40,3
Gỗ và sản phẩm gỗ	1.184.998	10,6	33,8	31,2
Cà phê	214.350	-25,9	6,1	8,4
Gạo	204.281	-5,7	5,8	6,3
Hạt điều	175.486	-7,2	5,0	5,5
Hàng rau quả	165.499	4,8	4,7	4,6
Cao su	59.461	-22,5	1,7	2,2
Hạt tiêu	20.463	-36,2	0,6	0,9
Sắn và các sản phẩm từ sắn	9.691	-29,3	0,3	0,4
Chè	2.038	-0,7	0,1	0,1

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường tham gia Hiệp định CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2019 (ĐVT: nghìn USD)

Tên hàng	8 tháng năm 2019	So với 8 tháng năm 2018 (%)
Dăm gỗ	322.663	19,4
Gỗ, ván và ván sàn	178.376	-2,4
Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn	171.847	5,3
Đồ nội thất phòng ngủ	147.616	6,2
Ghế khung gỗ	134.162	1,9
Loại khác	77.989	87,3
Đồ nội thất nhà bếp	68.583	18,5
Đồ nội thất văn phòng	51.726	-1,0
Đồ gỗ mỹ nghệ	4.530	116,1
Cửa gỗ	3.624	-10,5
Khung gương	426	-34,1

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

LUÔN GIỮ VAI TRÒ CHIẾN LƯỢC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bình Phước là tỉnh miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược rất quan trọng, là cầu nối giữa khu vực miền Đông Nam Bộ với các tỉnh Tây Nguyên và Campuchia thông qua hệ thống quốc lộ 13, quốc lộ 14 và các tuyến tỉnh lộ đã được đầu tư rất thuận tiện.

Trong những năm qua, việc đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế của tỉnh Bình Phước đã phát huy được hiệu quả, góp phần thay đổi tích cực mọi mặt của đời sống xã hội trên địa bàn, như đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tỉnh đã hình thành

các vùng chuyên canh trồng cây công nghiệp lâu năm như: Cao su, điều, hồ tiêu... Đến nay, toàn tỉnh có 237.000 ha cao su, 134.300 ha điều, 17.000 ha hồ tiêu, 16.000 ha cà phê và 10.171 ha cây ăn trái. Nhiều loại trái cây được người tiêu dùng trong nước biết đến như: Sầu riêng Ba Đảo, bơ sáp Mã Dưỡng, xoài Thu Vân, quýt đường Tân Thành, mít nghệ Lộc Ninh...

Hiện Bình Phước là “thủ phủ” điều của cả nước (chiếm 50% diện tích điều cả nước), với hơn 200 doanh nghiệp và hơn 400 cơ sở chế biến điều; trong đó, có 31 doanh nghiệp lớn với tổng công suất khoảng 82.000 tấn/năm, sản phẩm đã được xuất khẩu đến 25 quốc gia và vùng lãnh thổ, góp phần giải quyết việc làm



thường xuyên cho khoảng 50.000 lao động và hàng ngàn lao động trực tiếp sản xuất và thu gom điều tại vườn. Sản phẩm hạt điều Bình Phước đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, bao gồm vùng nguyên liệu sản xuất và sản phẩm hạt điều nguyên liệu, hạt điều nhân, hạt điều rang muối...

Trong lĩnh vực chăn nuôi, toàn tỉnh hiện có tổng đàn heo khoảng 517.616 con, 3.706.000 con gia cầm, tổng đàn heo, gà của tỉnh đều có tốc độ tăng bình quân từ 1,5 đến 2%/năm. Chăn nuôi heo, gà theo quy mô trại, nuôi công nghiệp tập trung tiếp tục phát triển, chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình có xu hướng giảm.

Các phương thức sản xuất mới trong nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tiếp cận đưa vào sản xuất, tạo được sức lan tỏa, mang lại hiệu quả. Các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với chuỗi sản xuất ngày càng đổi mới phương thức từ sản xuất đến quản lý, việc xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý hàng nông sản được chú trọng, đã xây dựng được thương hiệu Hồ tiêu Lộc Ninh, chỉ dẫn địa lý hạt điều của tỉnh Bình Phước...

Tỉnh Bình Phước được Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chọn là địa phương thí điểm xây dựng và phát triển hợp tác xã kiểu mới của khu vực Đồng Nam Bộ. Việc quan tâm thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác trồng cây ăn trái giúp các nông dân trong tỉnh liên kết lại tạo thành vùng chuyên canh, cho ra thị trường những sản phẩm đảm bảo chất lượng, phục vụ người tiêu dùng.

Những năm qua, tỉnh Bình Phước cũng luôn chú trọng kêu gọi đầu tư vào các dự án nông nghiệp. Tháng 8/2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng Tham tán nông nghiệp Đại sứ quán Hà Lan tại Việt Nam, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Bình Phước đã ký kết hợp tác đầu tư 3 dự án nông nghiệp áp dụng công nghệ cao với tổng số vốn là 1.700 tỷ đồng. Trong thời gian tới, Bình Phước sẽ tập trung ưu tiên thu hút đầu tư vào những dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; dự án chế biến nông, lâm sản thuộc thể mạnh của địa phương như: Sản

xuất các sản phẩm từ cao su, điều, tiêu, cây ăn trái; chế biến thực phẩm từ gia súc, gia cầm.

Những chuyển biến trong lĩnh vực nông nghiệp của Bình Phước có sự đóng góp không nhỏ của quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) về xây dựng nông thôn mới (NTM). Chương trình MTQG xây dựng NTM tại Bình Phước được triển khai từ năm 2010 và phát động thực hiện Phong trào thi đua "Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020. Trong 10 năm qua, xây dựng NTM luôn giữ vai trò chiến lược trong phát triển kinh tế của tỉnh Bình Phước, góp phần khiến diện mạo nông thôn thay đổi rõ rệt và khang trang hơn, cơ sở hạ tầng nông thôn ngày càng được hoàn thiện, đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân không ngừng được nâng lên. Riêng trong năm 2019, ngoài phần đầu có 2 thị xã (Phước Long, Bình Long) và thành phố Đồng Xoài hoàn thành NTM, tỉnh còn đề ra mục tiêu có thêm 13 xã đạt chuẩn NTM, gồm: Tân Hưng (Đồng Phú) đạt 16 tiêu chí, Đồng Tiến (Đồng Phú) 17 tiêu chí; Minh Thắng (Chơn Thành) 16 tiêu chí, Minh Lập (Chơn Thành) 15 tiêu chí; Bình Sơn (Phú Riềng) 15 tiêu chí; Bom Bo (Bù Đăng) 16 tiêu chí; Đồng Nơ (Hớn Quản) 17 tiêu chí, Tân Hiệp (Hớn Quản) 15 tiêu chí; Tân Tiến (Bù Đốp) 13 tiêu chí; Bình Thắng (Bù Gia Mập) 14 tiêu chí; Lộc Thịnh (Lộc Ninh) 13 tiêu chí, Lộc Thuận (Lộc Ninh) 14 tiêu chí, Lộc Điền (Lộc Ninh) 15 tiêu chí. 12 xã phấn đấu về đích NTM trong năm 2020 gồm: Thuận Lợi, Đồng Tâm (Đồng Phú); Quang Minh, Nha Bích (Chơn Thành); Phước An, Tân Quan (Hớn Quản); Lộc Thiện, Lộc An (Lộc Ninh); Thanh Hòa (Bù Đốp); Bình Tân (Phú Riềng); Nghĩa Trung, Bình Minh (Bù Đăng).

Trong thời gian tới, toàn tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới đã đạt trong giai đoạn 2010 - 2020, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đảm bảo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh./.

XÚC TIẾN TIÊU THỤ THANH LONG BÌNH THUẬN TẠI THỊ TRƯỜNG HỒNG KÔNG

Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận phối hợp với Tổng Lãnh sự quán và Thương vụ Việt Nam tại Hồng Kông vừa tổ chức Hội thảo Xúc tiến tiêu thụ thanh long Bình Thuận tại thị trường Hồng Kông, để quảng bá, giới thiệu quả thanh long - sản phẩm xuất khẩu lợi thế của tỉnh, xúc tiến mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm địa phương và tạo điều kiện cho Hiệp hội và các doanh nghiệp thanh long Bình Thuận gặp gỡ, giao thương với các doanh nghiệp Hồng Kông để tìm kiếm đối tác, cơ hội hợp tác kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu thanh long vào thị trường Hồng Kông.

Tại Hội thảo, các doanh nghiệp Hồng Kông rất quan tâm tìm hiểu về chất lượng và giá cả của thanh long Bình Thuận, các doanh nghiệp Bình Thuận cũng muốn nắm bắt thông tin về nhu cầu thị trường, các quy định về quản lý chất lượng, kiểm dịch thực vật... của Hồng Kông đối với sản phẩm nông sản, hoa quả nhập khẩu. Hai bên đã nhất trí sẽ tiếp tục kết nối, trao đổi thông tin với nhau để tiến tới



ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh trong thời gian tới.

Trong dịp này, đoàn Bình Thuận đã tham quan, khảo sát tại chợ đầu mối hoa quả Yau Ma Tei, làm việc với Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Hồng Kông, hệ thống siêu thị ParknShop - một trong hai chuỗi siêu thị hiện đại và lớn nhất Hồng Kông và trao đổi, làm việc với Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông./.

HƠN 100 HỢP TÁC XÃ KẾT NỐI TIÊU THỤ NÔNG SẢN TRONG SIÊU THỊ PHÍA NAM

Ngày 13/9/2019, chương trình tập huấn "Các hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long hợp tác kết nối tiêu thụ nông sản vào hệ thống bán lẻ hiện đại của Big C và GO! Việt Nam" đã diễn ra tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chương trình do Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển Nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương) phối hợp cùng Big C và GO! Việt Nam tổ chức.

Đã có hơn 100 hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại nông nghiệp ở 19/63 tỉnh, thành phố phía Nam tham gia kết nối tiêu thụ sản phẩm chủ yếu là rau, củ, quả và thủy sản.. với hệ thống siêu thị, từ đó, thúc đẩy ký kết các hợp đồng

tiêu thụ nông sản giữa các hợp tác xã, tổ hợp tác với hệ thống phân phối này.

Chương trình tập huấn nằm trong chuỗi hoạt động thực hiện biên bản ghi nhớ hợp tác được ký vào tháng 6 năm 2019 giữa Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương), Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Central Group Việt Nam.

Theo đó, các bên cùng nhau hợp tác thực hiện các chương trình thu mua nông sản an toàn trực tiếp từ các hộ nông dân, hợp tác xã, góp phần ổn định đầu ra cho nông sản Việt Nam. Đây là một trong những hoạt động thiết thực để triển khai chủ trương của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn...

GẦN 200 DOANH NGHIỆP THAM GIA HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP AGROVIET 2019

Ngày 17/9/2019, tại Hà Nội, Trung tâm Xúc tiến Thương mại Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã tổ chức họp báo thông tin về “Hội chợ triển lãm Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 19 - AgroViet 2019” có sự tham gia của gần 200 doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp quốc tế.

Với chủ đề “Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao - hướng tới nền nông nghiệp phát triển bền vững”, AgroViet 2019 hướng tới mở rộng hợp tác quốc tế, làm cầu nối giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng và còn là cơ hội để khai thác mở rộng thị trường nội địa. Đây cũng là dịp tôn vinh các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, thủ công mỹ nghệ chất lượng cao, giới thiệu những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp.

phát triển sản xuất nông nghiệp 4.0, tạo giá trị gia tăng cho chuỗi sản phẩm nông nghiệp; thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng quan hệ hợp tác, làm cầu nối giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, tạo cơ hội để các doanh nghiệp củng cố và khai thác thị trường nội địa. Đặc biệt, AgroViet 2019 năm nay còn hướng tới mục tiêu thực hiện đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, tạo động lực cơ cấu lại ngành nông nghiệp” và “Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới” của Thủ tướng Chính phủ.

Trong khuôn khổ của hội chợ, còn diễn ra các hội thảo, hội nghị sẽ được tổ chức như: Hội thảo thương mại kết nối thị trường cho sản phẩm đặc trưng vùng miền năm 2019 và giao thương kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn; Hội nghị giao thương doanh nghiệp



Hội chợ AgroViet 2019 có quy mô 250 gian hàng của gần 200 đơn vị, doanh nghiệp trưng bày các sản phẩm máy móc chế biến nông sản thực phẩm, máy móc nông nghiệp, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, giống cây, giống con.

Sự kiện là hoạt động xúc tiến thương mại được tổ chức thường niên nhằm tiếp cận và

Việt Nam - Trung Quốc; Diễn đàn kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông sản Nam Bộ (gạo, thủy sản, trái cây) tại Hà Nội... Ngoài ra, ban tổ chức còn tổ chức đoàn nông dân tiêu biểu thuộc các tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Hồng và một số tỉnh trung du miền núi khu vực phía Bắc tham quan, học hỏi kinh nghiệm tại hội chợ./.

TÔN VINH 110 SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP QUỐC GIA



Ngày 18/9/2019, tại Khu di sản Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội), Bộ Công Thương đã tổ chức Lễ tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.

Tham gia buổi lễ có các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Kinh tế Trung ương Cao Đức Phát, Thứ trưởng Bộ Công Thương Cao Quốc Hưng cùng đông đảo đại diện các Bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội, tỉnh Gia Lai, tỉnh Vĩnh Long...

Qua Lễ tôn vinh, Bộ Công Thương đề nghị các Bộ ngành Trung ương và các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, xúc tiến thương mại, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; có giải pháp hỗ trợ hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn; qua đó, bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của các làng nghề sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các vùng, miền và từng bước hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các

chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường. Đồng thời cũng đề nghị các doanh nghiệp phát huy hơn nữa các thành quả đạt được, tiếp tục nghiên cứu đầu tư, mở rộng sản xuất, phát triển các sản phẩm cả về số lượng, chất lượng và đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

Bên cạnh Lễ tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, Triển lãm hội chợ hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019 từ ngày 18/9 – 22/9/2019, nhằm trưng bày và giới thiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp, trong đó trọng tâm là các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2019 và các sản phẩm của các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

Với quy mô 1.200m² và 150 gian hàng, triển lãm hội chợ là cơ hội và điều kiện cho các địa phương, các tổ chức, các cơ sở công nghiệp nông thôn trong cả nước gặp gỡ, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường kinh doanh. Cùng với đó, các hoạt động như: Tổ chức các hội thảo, tọa đàm về phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn cũng đã được thực hiện trong thời gian diễn ra triển lãm hội chợ./.

VIETNAM FOODEXPO 2019 - TRIỂN LÃM TOÀN DIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Triển lãm Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Việt Nam 2019 (Vietnam Foodexpo 2019) sẽ diễn ra từ ngày 13/11 - 16/11/2019 tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Sài Gòn (SECC), Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Triển lãm sẽ được tổ chức với quy mô toàn diện nhất trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm ở Việt Nam do Bộ Công Thương chủ trì, Cục Xúc tiến thương mại trực tiếp thực hiện.

Vietnam Foodexpo 2019 sẽ tiếp tục trưng bày, giới thiệu hàng loạt các sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm, từ nguyên liệu, sản phẩm thô đến sản phẩm dạng sơ chế, tinh chế chất lượng cao. Khách tới tham quan, giao dịch tại triển lãm sẽ có cơ hội làm việc với hàng trăm nhà cung cấp uy tín của Việt Nam và gần 20 quốc gia, vùng lãnh thổ, tìm hiểu đa dạng các mặt hàng như rau quả (tươi, sấy khô, đóng

hộp, đông lạnh); thủy sản (đông lạnh, đóng hộp và chế biến); đồ uống, trà và cà phê; nguyên liệu thực phẩm (gạo, các loại hạt, gia vị, phụ gia, nước sốt...); thực phẩm chế biến (bánh kẹo các loại, sữa, các sản phẩm sữa, thực phẩm đóng hộp và chế biến, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm chức năng...); thiết bị công nghệ chế biến thực phẩm.

Với mục tiêu trở thành điểm đến quen thuộc, thuận lợi cho việc thúc đẩy các cơ hội kinh doanh, kết nối giao thương và đầu tư nhanh nhất, hiệu quả nhất cho các doanh nghiệp ngành thực phẩm trong nước và nước ngoài, VietNam Foodexpo luôn duy trì vị thế quy mô lớn với hơn 600 gian hàng của hàng trăm nhà trưng bày, thu hút hàng chục nghìn lượt khách tới tham quan, giao dịch tại mỗi kỳ triển lãm./.

MỜI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA TẠI INDONESIA

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019, Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với Vụ Thị trường Châu Á - Châu Phi (Bộ Công Thương) tổ chức đoàn giao dịch thương mại và tham gia hội chợ tại Jakarta nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng Việt Nam sang Indonesia. Chương trình cụ thể:

Mục tiêu: (i) nghiên cứu, khảo sát thị trường; (ii) tổ chức hội thảo doanh nghiệp, gặp gỡ giao thương, tìm kiếm và kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác nhập khẩu, nhà phân phối, đối tác liên doanh, liên kết, đối tác đầu tư trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp; (iii) quảng bá, giới thiệu hình ảnh sản phẩm Việt Nam với người tiêu dùng và doanh nghiệp Indonesia nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Indonesia.

Quy mô: Từ 15 đến 17 doanh nghiệp.

Thời gian: Dự kiến từ ngày 12 - 16/11/2019.

Địa điểm: Thủ đô Jakarta, Indonesia.

Ngành hàng: đa ngành. Ưu tiên các mặt hàng: Thực phẩm và đồ uống (trà, cà phê, ca cao...), nông nghiệp, thủy hải sản; các mặt hàng

máy móc thiết bị, đóng gói cho các sản phẩm thực phẩm và đồ uống...

Đối tượng tham gia: Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại của Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành, có nhu cầu tìm hiểu thị trường, giao dịch kinh doanh với Indonesia.

Chi phí: Hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp tham gia chương trình: Doanh nghiệp được lựa chọn tham gia chương trình sẽ được Nhà nước hỗ trợ 01 vé máy bay khứ hồi từ Việt Nam sang Jakarta, Indonesia (01 vé/01 doanh nghiệp) và chi phí tổ chức Hội thảo giao thương Việt Nam - Indonesia. Thời hạn đăng ký tham gia: Trước ngày 20/10/2019.

Liên hệ: Chị Phan Thị Diệu Linh,

ĐD: 0916.408.969, ĐT: 024.2220.5430.

Email: linhptd@moit.gov.vn.

Bộ Công Thương (Vụ Thị trường châu Á - châu Phi)

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

BỘ Y TẾ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHỤ GIA THỰC PHẨM

Ngày 30/8/2019, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm. Cụ thể các loại phụ gia phẩm màu được phép sử dụng trong thực phẩm bao gồm: Curcumin, Turmeric, Riboflavin, tổng hợp, Natri Riboflavin 5'-phosphat, Riboflavin từ *Bacillus subtilis*, Tartrazin, Quinolin yellow, Sunset yellow FCF, Carmin, Azorubin (Carmoisin).

Đáng chú ý, danh mục này có thể được thay đổi định kỳ 02 năm một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu quản lý và đề nghị của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phụ gia và thực phẩm.

Khi sử dụng phụ gia, các tổ chức, cá nhân phải đảm bảo một số nguyên tắc nhất định: Phụ gia thực phẩm được phép sử dụng và đúng đối tượng thực phẩm; Không vượt quá mức sử dụng tối đa; Hạn chế đến mức thấp nhất lượng phụ gia cần thiết để đạt được hiệu quả như mong muốn; Chỉ sử dụng phụ gia nếu việc này

không có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, không lừa dối người tiêu dùng; Sản phẩm dinh dưỡng công thức, thực phẩm bổ sung dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ không được có phụ gia từ thành phần và nguyên liệu, trừ một số phụ gia đặc biệt...

Bộ Y tế ban hành danh mục gồm 400 loại phụ gia được sử dụng trong thực phẩm và mức sử dụng tối đa đối với từng loại. Việc xác định mức sử dụng tối đa phụ gia thực phẩm theo Thực hành sản xuất tốt (GMP) phải thực hiện theo các nguyên tắc sau: Hạn chế tối đa lượng phụ gia thực phẩm sử dụng để đạt được hiệu quả mong muốn; Lượng phụ gia sử dụng trong quá trình sản xuất không làm thay đổi bản chất của thực phẩm hoặc công nghệ sản xuất thực phẩm; Phụ gia được sử dụng phải bảo đảm chất lượng, an toàn dùng cho thực phẩm và có thể chế biến, vận chuyển như nguyên liệu thực phẩm.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 16/10/2019.



GIÁ NHIỀU MẶT HÀNG NÔNG SẢN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI TĂNG TRONG THÁNG 9/2019

Trong tháng 9/2019, giá dầu thô thế giới tăng mạnh đã tác động tới nhiều loại hàng hóa, khiến giá nhiều mặt hàng nông sản tăng so với tháng 8/2019.

Đáng chú ý nhất là giá đường thô đã tăng 10,3% so với cuối tháng 8/2019 lên mức 11,50 UScent/lb trong ngày giao dịch 25/9/2019; trong phiên có lúc đạt 11,57 UScent/lb. Đường trắng kỳ hạn tháng 12/2019 cũng tăng 1,6 USD/tấn, tương đương 0,49%, lên 330,9 USD/tấn. Giá đường tăng do dự báo thiếu cung trong vụ 2019/20 và các quỹ tăng cường mua vào. Tuy nhiên, các thương gia cho biết có sự chênh lệch lớn về giá giữa hợp đồng sắp hết hạn với hợp đồng kỳ hạn tháng 10 tới, cho thấy nguồn cung hiện tại đang dồi dào.

Cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 12/2019 tăng 1,8% so với tháng 8/2019, lên 98,9 UScent/lb, trong khi giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2019 giảm 1,5%, đạt 1.319 USD/tấn. Các nhà kinh doanh cà phê lo ngại về ảnh hưởng của thời tiết khô hạn ở Braxin đúng giai đoạn cây cà phê ra hoa có thể ảnh hưởng tới sản lượng cà phê. Tuy nhiên đồng Real Braxin sẽ tiếp tục yếu

trong khi nguồn cung của Braxin bị gián đoạn chỉ trong thời gian ngắn và các chỉ số kỹ thuật cho thấy giá có thể giảm trở lại.

Trên thị trường gạo, giá gạo Ấn Độ tăng trong tuần này nhờ đồng Rupee tăng giá, trong khi nhu cầu yếu khiến giá gạo Việt Nam dao động xung quanh mức thấp nhất trong vòng 12 năm.

Cụ thể, giá gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ tăng 3 USD/tấn so với cuối tháng 8/2019, đạt 373 – 379 USD/tấn. Mặc dù nhu cầu từ châu Phi đang giảm nhưng đồng Rupee tiếp tục tăng giá đã hỗ trợ giá gạo Ấn Độ.

Trong khi đó, giá gạo Thái Lan 5% tấm giảm 4 USD/tấn so với cuối tháng 8/2019, dao động ở mức 400 – 418 USD/tấn do nhu cầu yếu và tỷ giá ổn định giữa đồng Baht và USD. Ở mức trung bình 409 USD/tấn, giá gạo Thái Lan hiện nay vẫn tiệm cận mức cao nhất kể từ tháng 6/2018. Nhu cầu yếu do giá cao làm giảm động lực giao dịch. Trong khi đó, đồng Baht duy trì ở mức cao giữ giá gạo Thái Lan liên tục cao hơn các đối thủ cạnh tranh từ đầu năm đến nay. Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, xuất khẩu gạo

Thái Lan có thể giảm mạnh xuống còn 8 triệu tấn trong năm 2019, chủ yếu do giảm xuất khẩu gạo trắng.

Đáng chú ý, giá chào bán gạo trắng 5% tấm Việt Nam trên thị trường gạo thế giới hiện chỉ ở mức 325 USD/tấn, thấp nhất kể từ tháng 11/2007 đến nay và giảm khoảng 13% so với hồi đầu năm 2019 do đơn hàng xuất khẩu giảm. Theo dự báo, giá gạo nhiều khả năng sẽ vẫn dao động ở mức thấp trong những tháng cuối năm 2019 do nhu cầu thấp.



Tham khảo giá một số nông sản thế giới ngày 25/9/2019

Hàng hóa	ĐVT	Ngày 25/9/2019	So với ngày 28/8/2019 (%)	So với ngày 1/1/2019 (%)
Ngô CBOT	UScent/bushel	376,8	2,9	0,2
Lúa mì CBOT	UScent/bushel	481,8	1,0	-5,2
Lúa mạch	UScent/bushel	274,8	2,9	-1,3
Đậu tương	UScent/bushel	896,5	4,3	-1,1
Khô đậu tương	(USD/tấn)	300,6	1,2	-3,6
Dầu đậu tương	UScent/bushel	29,3	3,3	3,8
Hạt cải	CAD/tấn	449,3	0,6	-7,6
Ca cao	USD/tấn	2.439,0	8,5	1,2
Đường thô	UScent/lb	12,4	10,3	4,5
Cà phê Robusta	USD/tấn	1.319,0	-1,5	-13,7
Cà phê Arabica	UScent/lb	98,9	1,8	-5,0
Gỗ xẻ	USD/1000 board feet	373,0	1,3	11,4
Gạo đỏ 5% tẩm Ấn Độ	USD/tấn	379,0	1,1	-1,3
Gạo trắng 5% tẩm Thái Lan	USD/tấn	418,0	-2,8	7,2
Cao su Toccom	JPY/kg	167,4	2,3	-0,4

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

MALAYSIA – THỊ TRƯỜNG TIỀM NĂNG TRONG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN

Malaysia là một trong những thị trường phát triển nhất ở Đông Nam Á. Nền kinh tế của Malaysia chủ yếu được thúc đẩy bởi lĩnh vực dịch vụ (chiếm 55,5%), sản xuất (chiếm 23%) và nông nghiệp (chiếm 7,8%).

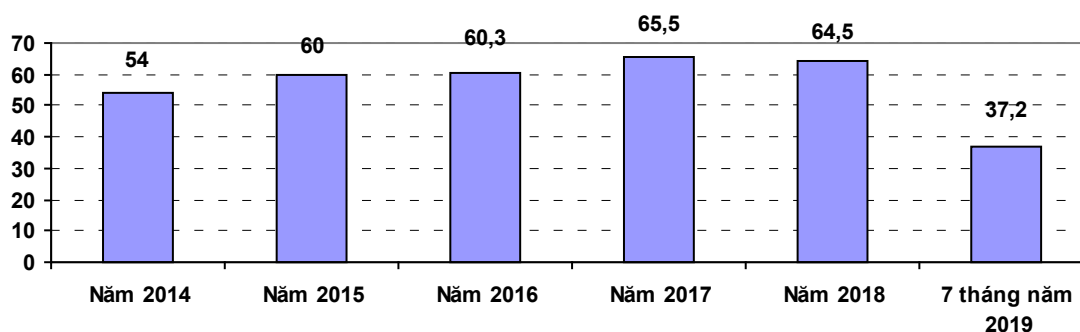
Trong lĩnh vực nông nghiệp, phần lớn quỹ đất nông nghiệp của Malaysia được dành cho việc trồng cây cọ dầu, tức là khoảng 6/8 triệu ha đất canh tác (hoặc khoảng 75% tổng diện tích đất canh tác), và chỉ chưa đến 1 triệu ha đất nông nghiệp được sử dụng cho các loại

cây trồng khác. Do đó, nước này phải nhập khẩu hầu hết các loại nông sản để phục vụ nhu cầu trong nước.

Theo số liệu từ Cục thống kê Malaysia, nhập khẩu các sản phẩm nông sản vào Malaysia liên tục tăng trong 5 năm trở lại đây, từ mức 54 tỷ Ringgit Malaysia (RM) năm 2014 lên đến 64,5 tỷ RM năm 2018.

Tính riêng trong 7 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu các sản phẩm nông sản vào Malaysia đạt 37,2 tỷ RM, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Kim ngạch nhập khẩu hàng nông sản vào Malaysia qua các năm (Đvt: tỷ RM)



Nguồn: Cục Thống kê Malaysia

Malaysia nhập khẩu các sản phẩm nông sản từ 153 thị trường, trong đó, Indonesia, Trung Quốc và Thái Lan là 3 thị trường cung cấp chính, chiếm 30,5% tổng trị giá nhập khẩu. Việt Nam là nguồn cung các sản phẩm nông sản lớn thứ 9 vào Malaysia, chiếm 7,2% thị phần trong 7 tháng đầu năm 2019, tăng 0,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2018.

Trong các mặt hàng sản phẩm nông sản nhập khẩu vào Malaysia 7 tháng đầu năm 2019, mặt hàng ngũ cốc có trị giá nhập khẩu cao nhất, đạt 3,91 tỷ RM, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, Aentina là nguồn cung ngũ cốc lớn nhất vào Malaysia, chiếm 29,5% tổng trị giá nhập khẩu hàng ngũ cốc, tiếp đến là Braxin và Việt Nam chiếm lần lượt là 14,9% và 14,4%. Đáng chú ý, nhập khẩu ngũ cốc vào Malaysia từ thị trường Aentina giảm 4,4% trong 7 tháng đầu năm 2019, trong khi đó, nhập khẩu mặt hàng này từ các thị trường Braxin và Việt Nam tăng khá mạnh, đặc biệt, nhập khẩu từ thị trường Việt Nam tăng 74,7%... Theo nguồn tin từ Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hiệp quốc (FAO), nhập khẩu ngũ cốc vào Malaysia trong năm tài chính 2019/20

(tháng 7/tháng 6) dự báo là 6,6 triệu tấn, cao hơn khoảng 6% so với mức trung bình 5 năm trước đó do sản xuất trong nước hạn chế. Trong đó, nhập khẩu ngô chiếm phần lớn tổng lượng ngũ cốc nhập khẩu, được dự báo ở mức trung bình 3,8 triệu tấn; nhập khẩu lúa mì được dự báo ở mức 1,7 triệu tấn, cao hơn mức trung bình khoảng 12% do nhu cầu tăng đối với bánh mì chất lượng; nhập khẩu gạo ước tính là 1,1 triệu tấn, cao hơn 8% so với mức trung bình 5 năm.

Ngoài ra, trong số các sản phẩm nông sản chủ lực nhập khẩu vào Malaysia trong 7 tháng đầu năm 2019, nhóm mặt hàng thủy sản chưa qua chế biến và cà phê, chè và các loại gia vị có tốc độ tăng trưởng ở mức hai con số, tăng lần lượt là 10,2% và 16,0% so với cùng kỳ năm 2018. Riêng đối với mặt hàng thủy sản chưa qua chế biến, các nguồn cung chính mặt hàng này vào Malaysia là Indonesia, Trung Quốc và Việt Nam, chiếm 53,2% tổng trị giá nhập khẩu hàng nông sản, trong đó, nhập khẩu thủy sản chưa qua chế biến từ Việt Nam tăng trưởng mạnh nhất, tăng 20,2%, nhập khẩu từ thị trường Indonesia tăng 12,8% và từ Trung Quốc tăng 4,5%...

Nhập khẩu một số sản phẩm nông sản vào Malaysia 7 tháng đầu năm 2019

HS	Mặt hàng	Nhập khẩu từ thế giới (Đvt: triệu RM)		So sánh (%)	Thị phần của Việt Nam tại Malaysia (%)	
		7 tháng đầu năm 2019	7 tháng đầu năm 2018		7 tháng đầu năm 2019	7 tháng đầu năm 2018
	Tổng	37.235	36.244	2,7	4,2	3,8
10	Ngũ cốc	3.917	3.683	6,4	14,4	8,8
15	Mỡ và dầu động vật hoặc thực vật	3.619	3.674	-1,5	0,2	1,1
18	Cacao và các sản phẩm chế biến từ cacao	2.917	2.663	9,6	0,5	0,5
21	Các sản phẩm chế biến ăn được khác	2.471	2.371	4,2	1,9	2,4
04	Sữa và các sản phẩm từ sữa, trứng chim và trứng gia cầm, mật ong tự nhiên...	2.309	2.116	9,1	0,1	0,0
02	Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ	2.209	2.235	-1,2	0,2	0,4
03	Thủy sản chưa qua chế biến	2.174	1.973	10,2	14,1	12,9
07	Rau và một số loại củ, thân củ, rễ ăn được	1.939	2.113	-8,3	1,5	4,7
08	Quả và quả hạch ăn được, vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa	1.938	1.873	3,5	2,0	1,9
19	Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột hoặc sữa, các loại bánh	1.898	1.762	7,7	0,4	0,4
09	Cà phê, chè và các loại gia vị	1.439	1.240	16,0	15,7	18,4
12	Hạt và quả có dầu, các loại ngũ cốc, hạt và quả khác	1.265	1.285	-1,6	0,8	1,1
11	Các sản phẩm xay xát, malt, tinh bột, inulin, gluten lúa mì	1.103	1.106	-0,3	3,1	4,2
20	Sản phẩm chế biến từ rau, quả, hạt và các phần khác của cây	883	895	-1,3	2,5	2,0
16	Thủy sản chế biến	313	325	-3,9	3,8	3,8
01	Động vật sống	157	174	-9,9		
05	Các sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các chương khác	60	51	17,7	0,3	0,1
06	Cây sống và các loại cây trồng khác, củ, rễ và các loại tương tự, cảnh hoa rời và các loại cảnh lá trang trí	33	27	20,5	0,7	0,8

Nguồn: Cục thống kê Malaysia



Đánh giá triển vọng xuất khẩu các sản phẩm nông sản vào thị trường Malaysia

Về thách thức:

Đây là quốc gia với khoảng 61,5% dân số là người đạo Hồi, do đó, quốc gia này yêu cầu nhiều sản phẩm, đặc biệt là các loại thực phẩm phải có giấy chứng nhận Halal mới được phép nhập khẩu vào Malaysia. Các rào cản nhập khẩu của Malaysia đưa ra nhằm bảo vệ môi trường và các ngành chiến lược, cũng như duy trì các tiêu chuẩn văn hoá và tôn giáo, gây khó khăn cho các doanh nghiệp mới xuất khẩu vào thị trường này. Ví dụ như các rào cản kỹ thuật như chứng nhận Halal đối với việc nhập khẩu thịt và gia cầm được quy định thông qua việc cấp phép và kiểm soát vệ sinh. Tất cả các sản phẩm từ thịt bò, thịt cừu và gia cầm nhập khẩu phải có nguồn gốc từ các cơ sở phải được các cơ quan chức năng Malaysia phê duyệt hoặc được sự chấp nhận tiêu dùng của người Hồi giáo. Ví dụ, lợn và các sản phẩm thịt lợn chỉ có thể được nhập khẩu vào Malaysia khi Cục Thú y Malaysia (DVS) cấp giấy phép. Mỗi lô hàng thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn phải có giấy phép nhập khẩu hợp lệ do Cơ quan Kiểm tra và Kiểm dịch Malaysia (MAQIS) cấp. Đặc biệt, các giấy phép được cấp theo từng trường hợp, và đôi khi có thể bị từ chối mà không cần giải thích...

Về cơ hội:

Hiện Malaysia vẫn là quốc gia nhập siêu các sản phẩm nông sản do sản xuất nhiều sản phẩm nông nghiệp hạn chế hoặc không sản xuất được (như ngũ cốc, sản phẩm sữa, thịt

bò, lúa mì và bột mì, trái cây chế biến, các loại hạt, khoai tây, thịt lợn tươi và đông lạnh...), một phần do quỹ đất sản xuất các sản phẩm trên hạn chế, mặt khác do nguyên liệu đầu vào cho sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là phân bón) phải nhập khẩu hoàn toàn. Trong khi đó, hàng loạt các yếu tố như tăng trưởng kinh tế, tăng dân số, tăng thu nhập bình quân đầu người, đặc biệt là các ngành công nghiệp nhà hàng và khách sạn, ngành công nghiệp bán lẻ và ngành công nghiệp chế biến thực phẩm của Malaysia ngày càng phát triển đòi hỏi một loạt các sản phẩm và nguyên liệu thực phẩm nhập khẩu... Đây sẽ là cơ hội cho các quốc gia có thể mạnh về sản xuất nông nghiệp cũng như các quốc gia muốn đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp sang thị trường Malaysia.

Đối với Việt Nam, cơ hội xuất khẩu hàng hóa nông sản của Việt Nam sang thị trường Malaysia rất lớn khi Việt Nam và Malaysia cùng tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)... Bên cạnh đó, hiện Việt Nam có thể mạnh về sản xuất sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, trong khi đây là những mặt hàng mà Malaysia đang có nhu cầu lớn sẽ tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp ngành này phát huy, mở rộng thị trường. Do đó, muốn đẩy mạnh xuất khẩu vào Malaysia thì các doanh nghiệp Việt Nam phải tìm hiểu về thị hiếu, văn hóa bản địa của người tiêu dùng Malaysia. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng nên đầu tư phát triển các kỹ năng marketing, xuất khẩu của mình phù hợp với hoạt động thương mại quốc tế./.

► Chính phủ Braxin hạ dự báo sản lượng cà phê năm 2019 xuống còn 49 triệu bao 60 kg từ mức 50,9 triệu bao dự kiến vào tháng 5/2019, do thời tiết khô hạn hơn bình thường gây khó khăn cho quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới. Sản lượng cà phê Arabica giảm mạnh, đạt 34,47 triệu bao, thấp hơn so với mức gần 37 triệu bao ước tính trong tháng 5/2019. Dự báo về sản lượng cà phê Robusta lên 14,52 triệu bao so với dự tính 13,93 triệu bao trong tháng 5/2019. Braxin đang trong thời kỳ mất mùa của chu kỳ hai năm xảy ra một lần, xen kẽ giữa các năm sản xuất cao và thấp.

► Trung Quốc có kế hoạch xả kho dự trữ thịt heo lần hai nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định trước mùa lễ Quốc khánh năm nay, vì giá thịt heo đã tăng hơn 70% do dịch tả heo châu Phi bùng phát trên toàn quốc. Lần đầu tiên diễn ra vào ngày 19/9/2019 và khối lượng cũng là 10.000 tấn, vài ngày sau đợt xả kho dự trữ đợt một, nguồn cung thịt heo ở thị trường này nhìn chung đã ổn định vì nhập khẩu thịt tăng đáng kể và dự trữ thịt heo đông lạnh vẫn duy trì ở mức cao.

► Theo số liệu ước tính, kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu về Việt Nam tháng 9/2019 đạt 320 triệu USD, giảm 14% so với tháng trước và giảm 17% so với tháng 9/2018. Tính chung 9 tháng năm 2019, kim



ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu về Việt Nam đạt 2,9 tỷ USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2018.

► Trung Quốc sẽ hỗ trợ doanh nghiệp có liên quan tiếp tục mua một số lượng nhất định các sản phẩm nông nghiệp Mỹ, gồm cả đậu tương và thịt heo, theo các quy tắc của thị trường và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Ủy ban Thuế quan của Quốc vụ viện Trung Quốc sẽ tiếp tục loại trừ các sản phẩm nông nghiệp đã đề cập ở trên khỏi thuế quan bổ sung áp lên hàng hóa Mỹ. Quyết định này được đưa ra sau khi gần đây Mỹ đã công bố danh sách miễn thuế bổ sung đối với hơn 400 loại sản phẩm của Trung Quốc.

► Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, nước này đã đạt được một thỏa thuận xuất khẩu sản trị giá 18 tỷ Baht (590 triệu USD) với Trung Quốc. Thái Lan đang hối thúc Trung Quốc nối lại các hạn ngạch nhập khẩu 2,6 triệu tấn sản lát và 80.000 tấn bột sắn.

Trong 7 tháng đầu năm 2019, trong số 3 thị trường xuất khẩu tôm chính của Thái Lan thì xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 80,3%. Lượng tôm xuất khẩu sang Mỹ và Nhật Bản giảm lần lượt 8,5% và 6,6%. Xuất khẩu tôm của Thái Lan sang một số thị trường EU như Anh, Italy tăng, trong khi xuất khẩu sang Đức, Pháp, Mêhicô giảm./.

